

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử
trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở
Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 5497/TTr-SKHĐT ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục 30 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

1. Quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư:
 - 21 Quy trình lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam;
 - 04 Quy trình lĩnh vực đầu tư theo đối tác công tư;
 - 02 Quy trình đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần góp đối với nhà đầu tư nước ngoài;
 - 01 Quy trình lĩnh vực đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.



- 01 Quy trình lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
- 01 Quy trình lĩnh vực đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Nghệ An;
- Lưu: VT, KSTT (TP, Th)



Bùi Thanh An

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 395 /QĐ-UBND ngày 28 / 02 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (21 QUY TRÌNH)

1. Quy trình chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, | 120 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư Dự án. | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

2. Quy trình điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư Dự án. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

3. Quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--------------------|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| | | - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. | 36 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | - Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án. | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

4. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 45 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan phối hợp | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 52 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

5. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

a) Trường hợp điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ | |
|---------------------------------------|---|---|---|------------------------------|--|
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Tham mưu Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh trình Lãnh đạo phòng. | 12 giờ làm việc | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 02 giờ làm việc | | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 02 giờ làm việc | | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký duyệt, chuyển Văn thư phát hành GCNĐKĐT điều chỉnh dự án. | 02 giờ làm việc | | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). | 02 giờ làm việc | | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 24 giờ (03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | | |

b) Trường hợp điều chỉnh nội dung khác:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Công chức tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Tham mưu Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh trình Lãnh đạo phòng | 48 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 08 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký duyệt, chuyển Văn thư phát hành GCNĐKĐT điều chỉnh dự án | 08 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 04 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 80 giờ (10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

6. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng.</p> | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở | 120 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---|--|--|--|-----------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

7. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| | | - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

8. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--------------------|--|-----------------------|
| | Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. | 36 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | - Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

9. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | môn (Phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyên Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; | 120 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

10. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 36 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 52 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

11. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 53 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| | | - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp sau 18 ngày (144 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến | 36 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; | 52 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| | | - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 256 giờ (32 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

12. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài; Công chức tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình Lãnh đạo UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 8 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |
| Bước 9 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 36 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 96 giờ (12 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

13. Quy trình điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, QĐ của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp GCNĐKĐT và không thuộc diện CTCTĐT của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được CTCTĐT nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài; Công chức tham mưu Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh trình Lãnh đạo phòng | 20 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản trình cấp điều chỉnh GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT điều chỉnh; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký duyệt, chuyển Văn thư phát hành GCNĐKĐT điều chỉnh dự án | 04 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 04 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 40 giờ (05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

14. Quy trình gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (quy định tại Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--------------------|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| | | - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 56 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp sau 10 ngày (80 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp sau 10 ngày (80 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến | 20 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình Lãnh đạo UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 20 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 144 giờ (18 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

15. Quy trình ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (quy định tại Điều 56 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Công chức nghiên cứu hồ sơ, tham mưu Văn bản thông báo việc ngừng hoạt động của dự án trình Lãnh đạo phòng. | 20 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát Văn bản thông báo việc ngừng hoạt động của dự án; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát Văn bản thông báo việc ngừng hoạt động của dự án; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký Văn bản thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 04 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|------------------------|---|--|-----------------------|
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 40 giờ (05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

16. Quy trình chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Công chức nghiên cứu hồ sơ, tham mưu Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trình Lãnh đạo phòng | 88 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; trình Lãnh đạo Sở. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, chuyển Văn thư phát hành. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 04 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

17. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (quy định tại Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp đối với dự án khác). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Công chức nghiên cứu hồ sơ, tham mưu Văn bản trình cấp GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT trình Lãnh đạo phòng. | 88 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát Văn bản trình cấp GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát Văn bản trình cấp GCNĐKĐT của dự án và Dự thảo GCNĐKĐT; trình Lãnh đạo Sở. | 08 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký GCNĐKĐT dự án, chuyển Văn thư phát hành. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 04 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

18. Quy trình cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (quy định tại Điều 41 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp đối với dự án khác). | | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp (1) hiệu đính thông tin trên GCNĐKĐT: Công chức tham mưu Văn bản trình hiệu đính GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án đã hiệu đính trình Lãnh đạo phòng .</p> | 08 giờ làm việc | |
| | | <p>- Trường hợp (2) cấp lại GCNĐKĐT: Công chức tham mưu Văn bản trình cấp lại GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án trình Lãnh đạo phòng.</p> | 24 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát Văn bản trình cấp lại/hiệu đính GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát Văn bản trình cấp lại/hiệu đính GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký GCNĐKĐT dự án, chuyển Văn thư phát hành. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 02 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | Trường hợp (1): 24 giờ (03 ngày làm việc), Trường hợp (2): 40 giờ (05 ngày làm việc), kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | | |

19. Quy trình cấp đổi Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành, sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (quy định tại Điều 127 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Công chức tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư hoặc Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | Công chức tham mưu Văn bản trình cấp đổi GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án trình Lãnh đạo phòng. | 12 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát Văn bản trình cấp đổi GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát Văn bản trình cấp đổi GCNĐKĐT và Dự thảo GCNĐKĐT dự án; trình Lãnh đạo Sở. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký GCNĐKĐT dự án, chuyển Văn thư phát hành. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy) | 02 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 8 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 24 giờ (03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

20. Quy trình thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (quy định tại Điều 49 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng.</p> | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở | 40 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 4 ngày (32 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 4 ngày (32 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 32 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký cấp Giấy CNĐKHĐVPĐH của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC, chuyển văn thư phát hành | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 12 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

21. Quy trình chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (quy định tại Điều 50 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp). | 02 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | 10 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan tổng hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; | 40 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 4 ngày (32 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 4 ngày (32 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng.</p> | 32 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 08 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký quyết định thu hồi Giấy CNĐKHĐVPĐH của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC, chuyển văn thư phát hành | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Văn thư | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh - Thông báo và trả kết quả cho Nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

II. LĨNH VỰC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO ĐỐI TÁC CÔNG TƯ PPP (04 QUY TRÌNH)

1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP (do nhà đầu tư đề xuất)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư). | 04 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu Văn bản hỏi ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Lãnh đạo phòng. | 24 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan tổng hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | <p>- Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh);</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công.</p> | 120 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 15 ngày (120 giờ) làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 15 ngày (120 giờ) làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, tham mưu Văn bản trình Lãnh đạo phòng.</p> | 48 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 06 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 06 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|--|--|---|--|-----------------------|
| Bước 13 | Văn thư. | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP. | 04 giờ làm việc | |
| <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 116 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 360 giờ (45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) (điểm b Khoản 1 Điều 18 và điểm b Khoản 6 Điều 21 NĐ 35/2021/NĐ-CP) | | |

2. Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP (do nhà đầu tư đề xuất)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư). | 04 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu Văn bản hỏi ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Lãnh đạo phòng. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | <p>- Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh);</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công.</p> | 120 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp sau 15 ngày (120 giờ) làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến mà chưa có đủ ý kiến các | 48 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | <p>cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 15 ngày (120 giờ) làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, tham mưu Văn bản trình Lãnh đạo phòng.</p> | | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 06 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư. | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 116 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 360 giờ (45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) (điểm b Khoản 1 Điều 18 và điểm b Khoản 6 Điều 21 NĐ 35/2021/NĐ-CP) | | |

3. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP (do nhà đầu tư đề xuất)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; | 04 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư). | | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng.</p> | 24 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng phụ trách (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại cơ quan phối hợp</i> | | | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | 240 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp sau 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp sau 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, tham mưu Văn bản trình Lãnh đạo phòng. | 100 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 12 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 12 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt dự án PPP (do nhà đầu tư đề xuất). | 04 giờ làm việc | |
| | Giai đoạn 3: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 116 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 600 giờ (75 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) (điểm b Khoản 1 Điều 26 và điểm b Khoản 2 Điều 27 NĐ 35/2021/NĐ-CP) | | |

4. Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định điều chỉnh dự án PPP (do nhà đầu tư đề xuất)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư). | 04 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 08 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng.</p> | 24 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng phụ trách (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các đơn vị phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa | 240 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | | và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp sau 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp sau 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, tham mưu Văn bản trình Lãnh đạo phòng. | 100 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 12 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---|--|--|--|-----------------------|
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 12 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh dự án PPP (do nhà đầu tư đề xuất). | 04 giờ làm việc | |
| Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh | | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 116 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 600 giờ (75 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) (điểm b Khoản 1 Điều 26 và điểm b Khoản 2 Điều 27 NĐ 35/2021/NĐ-CP) | | |

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (02 QUY TRÌNH)

1. Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trao giấy biên nhận hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh qua Hệ thống xử lý văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An. | 01 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | Phân công và chuyển hồ sơ đến cán bộ xử lý hồ sơ | 01 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý | - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng | 82 giờ làm việc | |
| | | - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Dự thảo kết quả giải quyết; - Trình Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở; | 24 giờ làm việc | |

| | | | | |
|---------------------------------------|--|---|-----------------|--|
| | | - Trường hợp hồ sơ cần xin ý kiến các Phòng liên quan thì chuyển hồ đến các Phòng liên quan trong Sở xin ý kiến góp ý; Xem xét, trình Lãnh đạo Sở. | | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 08 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

2. Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trao giấy biên nhận hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh qua Hệ thống xử lý văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An. | 01 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|------------------------------------|--|--|-----------------------|
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | Phân công và chuyển hồ sơ đến cán bộ xử lý hồ sơ. | 01 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức Phòng Đăng ký kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Dự thảo kết quả giải quyết/dự thảo văn bản xin ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; + Trình Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh. | 18 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết/dự thảo văn bản xin ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trước khi trình Lãnh đạo Sở; - Xem xét, trình Lãnh đạo Sở xin ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký phê duyệt văn bản và chuyển văn thư | 02 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|------------------------------------|---|--|-----------------------|
| Bước 7 | Bộ Quốc phòng và Bộ Công an | <p>Có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An trong thời hạn 7 ngày làm việc.</p> <p>(Trường hợp quá thời hạn 07 ngày làm việc) mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp)</p> | 56 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Công chức Phòng Đăng ký kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận văn bản (văn bản điện tử), xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết; - Trình Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh. | 22 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở; - Trường hợp hồ sơ cần xin ý kiến các Phòng liên quan thì chuyển hồ đến các Phòng liên quan trong Sở xin ý kiến góp ý; - Xem xét, trình Lãnh đạo Sở. | 12 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 02 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 11 | Văn thư | Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

IV. LĨNH VỰC VỀ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO (01 QUY TRÌNH)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--|--|-----------------------|
| Bước 1 | Công chức tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trao giấy biên nhận hẹn trả kết quả; - Số hóa hồ sơ quét (scan) chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh trên Hệ thống xử lý văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An. | 01 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | Phân công, chuyển hồ sơ đến cán bộ xử lý hồ sơ. | 01 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|--|---|------------------------------|
| Bước 3 | Công chức Phòng Đăng ký kinh doanh | - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết; - Trình Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh. | 92 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh | Xem xét, ký phê duyệt kết quả | 24 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Công chức Phòng Đăng ký kinh doanh | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 02 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

V. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (01 QUY TRÌNH)

Quy trình nhận thủ tục hỗ trợ (quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|---|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế Nông nghiệp và PTNT). | 08 giờ làm việc | Một phần |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn Nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng. | 08 giờ làm việc | |
| | | - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu văn bản của Sở đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến, trình Lãnh đạo phòng. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | ĐVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 02 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Các cơ quan tham gia ý kiến thẩm định | Các cơ quan có liên quan: Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Tài chính và các cơ quan khác (tùy từng dự án) phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư | 24 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp sau 03 ngày (24 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo UBND tỉnh tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp sau 03 ngày (24 giờ) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, tham mưu Văn bản thẩm định trình Lãnh đạo phòng. | 12 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 04 giờ làm việc | |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Văn thư | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy). | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |
| Bước 13 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 14 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC (Văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp); - Chuyển Văn thư lấy số, đóng dấu; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | 36 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 15 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 120 giờ (15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |

VI. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ (01 QUY TRÌNH)

Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) (quy định tại Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP):

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|--|--|--|-----------------------|
| | <i>Giai đoạn 1: Xử lý bước đầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến phòng chuyên môn (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư). | 04 giờ làm việc | Một phần |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| Bước 2 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Phân công xử lý hồ sơ. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Công chức xử lý hồ sơ | - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Tham mưu Văn bản hướng dẫn nhà đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu theo quy định: Tham mưu Văn bản hỏi ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Lãnh đạo phòng. | 24 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát, có ý kiến trình Lãnh đạo Sở ký. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, phê duyệt, chuyển Văn thư phát hành. | 04 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Văn thư | Phát hành văn bản. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 2: Xử lý tại các cơ quan phối hợp</i> | | | |
| Bước 7 | Cơ quan, đơn vị phối hợp | Cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định hồ sơ, gửi văn bản cho ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tùy theo dự án sẽ gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở | 120 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|------------------|---|--|--|-----------------------|
| | | Tài chính; Cục Thuế; UBND các huyện, thành, thị; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh). | | |
| | <i>Giai đoạn 3: Xử lý tổng hợp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư</i> | | | |
| Bước 8 | Công chức xử lý hồ sơ | <p>- Trường hợp sau 15 ngày (120 giờ) làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến mà chưa có đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan thì tham mưu Văn bản báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng.</p> <p>- Trường hợp sau 15 ngày (120 giờ) làm việc kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến đã nhận đủ ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, công chức tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, tham mưu Văn bản trình Lãnh đạo phòng.</p> | 48 giờ làm việc | |
| Bước 9 | Lãnh đạo phòng | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo phụ trách phòng. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 10 | Lãnh đạo phụ trách phòng (Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách) | Rà soát dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở. | 06 giờ làm việc | |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | DVC trực tuyến mức độ |
|---------------------------------------|--|---|--|-----------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở | Xem xét, kiểm tra dự thảo Văn bản thẩm định; trình Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách). | 06 giờ làm việc | |
| Bước 12 | Lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách) | Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh, chuyển Văn thư phát hành. | 06 giờ làm việc | |
| Bước 13 | Văn thư. | Phát hành văn bản (kết quả điện tử và bản giấy), trình UBND tỉnh Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất. | 04 giờ làm việc | |
| | <i>Giai đoạn 4: Xử lý tại Văn phòng UBND tỉnh</i> | | | |
| Bước 14 | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ | 04 giờ làm việc | |
| Bước 15 | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. | 76 giờ làm việc | |
| Bước 16 | Bộ phận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả, xác nhận Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh; - Thông báo và trả kết quả cho nhà đầu tư. | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | 320 giờ (40 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) | | |